|  |  |
| --- | --- |
| Tên: Ngô Thanh Luân  Email: ngothanhluan1023@gmail.com | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II-NH: 2023-2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 7**  *Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề* |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)Lâm ; đọc hiểu miên man tháng**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**TRÒ CHƠI BỊT MẮT BẮT DÊ**

1. **Mục đích**

Trò chơi [bịt mắt bắt dê](https://specialkid.vn/blogs/cac-tro-choi-cho-be/tro-choi-dan-gian-bit-mat-bat-de) giúp trẻ rèn luyện kĩ năng di chuyển, nhanh nhẹn, khéo léo và khả năng phán đoán. Trò chơi giúp tạo không khí vui vẻ, sôi động và tăng thêm tính đoàn kết.

1. **Hướng dẫn chơi**

Tùy theo mỗi vùng miền mà có cách chơi khác nhau. Sau đây là hai cách chơi bịt mắt bắt dê phổ biến như sau:

**Cách 1:**

Cả nhóm cùng oẳn tù tì hoặc chọn một người xung phong bịt mắt đi bắt dê, khăn bịt mắt, những người xung quanh đứng thành vòng tròn rộng. Người chơi chạy xung quanh người bịt mắt cho đến khi người đó hô “đứng lại” thì phải đứng lại không được di chuyển, lúc này người bịt mắt đi quanh vòng tròn và bắt một người bất kỳ, người chơi cố tạo ra tiếng động để người bịt mắt mất phương hướng khó phán đoán. Cho đến khi người bịt mắt bắt được và đoán đúng tên một ai đó thì người đó phải thế chỗ cho người bịt mắt. Nếu không bắt được ai lại hô bắt đầu để mọi người di chuyển.

**Cách 2**

Chọn hai người vào chơi, một người làm dê, một người đi bắt dê. Cả hai cùng đứng trong vòng tròn và bịt bịt mắt, đứng quay lưng vào nhau. Sau đó nghe theo hiệu lệnh người làm dê vừa di chuyển vừa kêu “be be” để người bắt dê định hình phương hướng và đuổi bắt. Những người đứng xung quanh hò reo tạo không khí sôi động. Người săn bắt được dê thì dê được thay chỗ làm người săn và một người khác ở hàng rào vào làm dê, người săn thắng cuộc trở lại làm hàng rào.

1. **Luật chơi trò bịt mắt bắt dê**

- Mắt phải được bịt kín.

- Người chơi chỉ được cổ vũ, không được nhắc hoặc mách cho bạn đi bắt dê.

- Không được đi ra khỏi vòng tròn.

- Nếu trong một thời gian quy định mà không bắt được dê thì coi như bên dê thắng và thay người khác vào chơi.

(Introng *100 trò chơi dân gian cho thiếu nhi,* NXB Kim Đồng, 2014)

**Câu 1.** Văn bản “Trò chơi bịt mắt bắt dê” thuộc thể loại nào?

A. Truyện khoa học viễn tưởng

B. Truyện ngụ ngôn

C. Văn bản nghị luận

D. Văn bản thông tin

**Câu 2.** Văn bản “Trò chơi bịt mắt bắt dê” cung cấp những thông tin cơ bản nào?

A. Mục đích, hướng dẫn chơi, luật chơi

B. Mục đích, chuẩn bị, hướng dẫn chơi

C. Nguồn gốc, hướng dẫn chơi, luật chơi

D. Mục đích, hướng dẫn chơi, hình thức xử phạt

**Câu 3.** Văn bản trên hướng dẫn bao nhiêu cách chơi?

A. 1 cách chơi

B. 2 cách chơi

C. 3 cách chơi

D. 4 cách chơi

**Câu 4.** Thông tin trong mục “Hướng dẫn cách chơi” được triển khai theo trình tự nào?

A. Theo trình tự không gian

B. Theo quan hệ nhân quả

C. Theo trật tự thời gian

D. Theo mức độ quan trọng của thông tin

**Câu 5.** Trong mục “Hướng dẫn chơi” sử dụng câu chứa nhiều từ loại nào?

A. Động từ

B. Phó từ

C. Số từ

D. Tính từ

**Câu 6.** Ý nào **không đúng** khi nói về mục đích, ý nghĩa của trò chơi bịt mắt bắt dê?

A. Rèn luyện kĩ năng di chuyển

B. Rèn luyện sự chăm chỉ cho người chơi

C. Rèn khả năng phán đoán

D. Tạo không khí vui vẻ, sôi động

**Câu 7.** Số từ *“hai”* trong câu*“*Chọn hai người vào chơi, một người làm dê, một người đi bắt dê.*”* chỉ ý nghĩa gì?

A. Chỉ mức độ

B. Chỉ quan hệ thời gian

C. Chỉ số lượng

D. Chỉ số thứ tự

**Câu 8.** Việc mở rộng thành phần vị ngữ trong câu *“Người chơi chỉ được cổ vũ, không được nhắc hoặc mách cho bạn đi bắt dê.”* có tác dụng gì?

A. Nhấn mạnh vẻ đẹp của người chơi

B. Thể hiện tình cảm, cảm xúc của người chơi

C. Chỉ số lượng người chơi được tham gia

D. Nêu quy định về người chơi một cách chi tiết, rõ ràng hơn

**Câu 9.** Theo em, trò chơi bịt mắt bắt dê cũng như các trò chơi dân gian khác còn phù hợp với cuộc sống hiện nay không? Vì sao?

**Câu 10.** Em hãy nêu ít nhất hai cách giữ gìn và phát huy trò chơi dân gian trong cuộc sống hiện nay.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về một câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống.

................................HẾT................................

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II- NĂM HỌC: 2023- 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về một câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II- NĂM HỌC: 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin (Ngữ liệu ngoài SGK) | **Nhận biết:**  - Nhận biết thể loại.  - Nhận biết được thông tin và thông tin cơ bản trong văn bản thông tin.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được cách triển khai thông tin trong văn bản thông tin.  - Hiểu được đặc điểm hình thức của văn bản thông tin.  - Hiểu được ý nghĩa của số từ  - Hiểu được mục đích, ý nghĩa của văn bản.  - Hiểu được tác dụng của việc mở rộng thành phần chính trong câu bằng cụm từ.  **Vận dụng**:  -Nêu quan điểm cá nhân về vấn đề gợi ra từ văn bản.  -Liên hệ bản thân về vấn đề gợi ra từ văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về một câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống | **Nhận biết:** - Xác định được kiểu bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về một câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được nghĩa của câu tục ngữ hoặc danh ngôn.  - Nêu ý kiến, đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng.  **Vận dụng:** -Vận dụng được các kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận để viết bài văn nghị luận về vấn đề đời sống.  -Đưa ra lời khuyên nhủ hoặc đề xuất, cách ứng xử hợp lí với vấn đề trong đời sống…  **Vận dụng cao:**  -Sử dụng ngôn từ linh hoạt, sáng tạo khi lập luận. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II- NĂM HỌC: 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | ***ĐỌC HIỂU*** | **6.0** |
|  | **1** | D | 0.5 |
| **2** | A | 0.5 |
| **3** | B | 0.5 |
| **4** | C | 0.5 |
| **5** | A | 0.5 |
| **6** | B | 0.5 |
| **7** | C | 0.5 |
| **8** | D | 0.5 |
|  | **9** | - HS nêu quan điểm cá nhân và có những lí giải phù hợp. | 1.0 |
|  | **10** | - Tìm hiểu và giới thiệu với bạn bè về các trò chơi dân gian.  - Thường xuyên chơi các trò chơi dân cùng bạn bè vào giờ giải lao hoặc ngày nghỉ.  - Gia đình, nhà trường cần tổ chức trò chơi dân gian cho học sinh vào giờ ngoại khoá hoặc cuối tuần.  (HS có thể nêu thêm một số cách khác) | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn* | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:*  Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống | 0.25 |
|  | *c.Triển khai các nội dung và vận dụng tốt phương pháp viết văn bản:* | 2.5 |
| HS viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về một câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống cần đảm bảo các yêu cầu sau:  1.Mở bài:- Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận và câu tục ngữ hoặc danh ngôn.  - Nêu được ý kiến về vấn đề cần bàn luận.  2. Thân bài:  - Giải thích những từ ngữ quan trọng (nếu có) và ý nghĩa của câu danh ngôn, tục ngữ cần bàn.  - Nêu được ít nhất hai lí lẽ thuyết phục, chặt chẽ để làm rõ ý kiến.  - Nêu được bằng chứng đa dạng, thuyết phục để củng cố cho lí lẽ.  - Sắp xếp các lĩ lẽ, bằng chứng theo một trình tự hợp lí.  - Lật lại vấn đề, bổ sung ý kiến để cách nhìn vấn đề thêm toàn diện.  - Sử dụng các từ ngữ có chức năng chuyển ý.  3. Kết bài:- Khẳng định lại ý kiến của mình.  - Đề xuất giải pháp, bài học nhận thức và phương hướng hành động. |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Cách diễn đạt độc đáo, sử dụng từ ngữ, lời văn sinh động… | 0.5 |